

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 232/2021/QĐST-HNGĐ

B, Ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2021/TLST- VHNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Phạm Quang V**, sinh năm 1979;

- **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1980;

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: số 41 tổ 35 cụm 5 phường L, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Phạm Quang V và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/10/2004 tại Ủy ban nhân dân phường C, Thị xã C, tỉnh Q.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 120/2021/TLST- VHNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quang V và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Quang V và chị Nguyễn Thị Thu H có hai con chung là Phạm Danh S, sinh ngày 03/8/2008; Phạm Gia B, sinh ngày 21/11/2013. Anh, chị thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung Phạm Danh S, sinh ngày 03/8/2008; Phạm Gia B, sinh ngày 21/11/2013. Anh Phạm Quang V tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cả hai con chung là 10.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 04/2021 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Quang V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Phạm Quang V và chị Nguyễn Thị Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh Phạm Quang V và chị Nguyễn Thị Thu H xác định không vay nợ ai và không có ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Quang V tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0001259 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *UBND phường C, Thị xã C, tỉnh Q;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên